**Tiếng Việt - Tiết PPCT: 20**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích), vị trí của dấu gạch ngang (được đặt ở giữa bộ phận chú thích, giải thích và bộ phận được chú thích, giải thích).

– Tìm được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

– Thêm được dấu gạch ngang vào vị trí phù hợp để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về dấu gạch ngang, trao đổi về kết quả làm BT), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chủ động, tự tin sử dụng dấu gạch ngang theo yêu cầu của BT). Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có trách nhiệm trong hoạt động tập thể, hoàn thành nhiệm vụ được giao).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** |
| – GV có thể cho HS chơi Trò chơi Thử tài siêu nhí. Cách chơi: GV sẽ đưa ra câu hỏi “Nêu tác dụng của dấu gạch ngang” để thử tài trí nhớ của HS trong lớp. HS lần lượt nêu các tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở lớp 4. Bạn nào nêu đúng và đầy đủ nhất sẽ là người chiến thắng.- GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã biết dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật, đánh dấu các ý được liệt kê hoặc nối các từ ngữ trong một liên danh. Bài học hôm nay sẽ cho các em biết thêm một tác dụng khác của dấu gạch ngang. Chúng ta cùng tìm hiểu đó là tác dụng gì nhé. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu gạch ngang**- GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT (Nhận xét về vị trí và tác dụng của mỗi dấu gạch ngang trong mẩu truyện Quà tặng bố.). Cả lớp đọc thầm theo.- GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 để hoàn thành bài tập.- GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần *Nhận xét.*- 2 HS đọc lại kiến thức cần nhớ. | - HS đọc.- HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.- Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các HS khác nêu ý kiến. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** |
| **Hoạt động 2: Luyện tập về dấu gạch ngang*****1. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 1)***- Giáo viên mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.- GV cho học sinh suy nghĩ cá nhân và tìm dấu gạch ngang trong đoạn truyện rồi tìm trong số đó những dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.- GV cho HS trao đổi ý kiến theo nhóm 2.- GV chốt đáp án đúng: Các dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (bộ phận được in nghiêng). GV giải thích tác dụng cụ thể của bộ phận ấy:**2. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn truyện để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (BT 2).**- GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- GV chốt đáp án đúng:“Sáng Chủ nhật, chúng ta có buổi tham quan nông trại. Các em nhớ mang bút và sổ tay để ghi chép, chuẩn bị cho bài viết sắp tới nhé!” – đó là thông báo của cô giáo chủ nhiệm từ buổi chiều thứ Năm. Lan háo hức lắm. Cô bé thấy thời gian trôi thật chậm, mãi mà không tới Chủ nhật. | - HS đọc.- Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| **Vị trí của các dấu gạch ngang** | **Tác dụng của dấu gạch ngang** |
| Dấu gạch ngang đầu câu:− *Con hi vọng món quà nhỏ này...* | Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. |
| Các dấu gạch ngang ở giữa câu hoặc ởphần cuối câu. | Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thíchtrong câu hoặc trong đoạn văn. |

- HS đọc.- HS làm việc cá nhân: đọc thầm đoạn truyện, sau đó làm bài vào phiếu học tập.- Một số HS báo cáo kết quả, các HS khác nêu ý kiến. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?- Điều đó giúp em việc gì?- Học sinh về nhà học thuộc phần ghi nhớ. | - HS nhắc lại nội dung bài học.- Biết được tác dụng, vị trí của dấu gạch ngang để tìm và thêm dấu gạch ngang đúng chỗ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................